TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **479**/2017/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 03 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **612**/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2017 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Thanh T** - sinh năm 1980

Bị đơn: Anh **Tạ Duy H** - sinh năm 1974

Cùng trú tại: P.3010, tòa B M, số 2 phố LB1 - phường NL - quận Long Biên - TP Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số **326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/10/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thanh T và anh Tạ Duy H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận chị T và anh H có 02 con chung là **Tạ Tú Q** - sinh ngày 11/7/2006 (Nữ) và **Tạ Duy B** - sinh ngày 29/3/2009 (Nam). Sau khi ly hôn, chị T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu **Tạ Tú Q** - sinh ngày 11/7/2006 (Nữ). Anh H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu **Tạ Duy B** -

sinh ngày 29/3/2009 (Nam). Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị T, anh H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả phần án phí thay cho anh H nên chị T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số **6049** ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên - TP Hà Nội. Nay chị T được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND Q. Long Biên;*
- *Chi cục THADS Q. Long Biên;*
- *UBND P. Nhật Tân;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP./.*

Nguyễn Thị Phương Huyền